

Số: 40 /TB-CT

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ:

- Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Giá số 16/2023/QH15; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản (Gọi chung là Luật Đấu giá tài sản năm 2016, sửa đổi bổ sung năm 2024) và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành;
- Thông tư 19/2024/TT-BTP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 31/12/2024;
- Căn cứ Quyết định số 39/QĐ - CT ngày 24/3/2026 về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án đấu giá tài sản là các Tài sản trong Công ty.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội (Haseco) thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 56 của luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 với các nội dung chính như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội

- Địa chỉ: Số 614 đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: 024.37184.193

2. Tên tài sản, số lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá.

- Tài sản là vật tư thu hồi (bằng sắt) khi tháo dỡ thanh lý tài sản từ các hạng mục công trình của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội
- Khối lượng vật tư bằng sắt: 27.112 kg

3. Giá khởi điểm

- Giá khởi điểm: **230.452.000 đồng** (Hai trăm ba mươi triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng./).
- Giá khởi điểm tính theo lô cho toàn bộ số vật tư (bằng sắt) nêu trên.

- Giá trị tài sản trên bao gồm thuế GTGT, giá trên là giá thanh lý tại nơi lưu trữ tài sản (Công viên Hồ Tây, TP. Hà Nội); đã bao gồm chi phí bốc dỡ, vận chuyển do bên mua chịu trách nhiệm;

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Mọi tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 điều 56 Luật Đấu giá tài sản 2016, sửa đổi bổ sung năm 2024, Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản, Phụ lục 01 - Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản kèm theo Thông tư 19/2024/TT-BTP (đính kèm tại thông báo này), cụ thể:

- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phù hợp cho việc đấu giá loại tài sản nêu trên (Trụ sở, địa điểm đấu giá có địa chỉ rõ ràng).

- Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả, đúng yêu cầu.

- Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín;

- Về giá dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp theo quy định tại Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

- Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;

- Các tiêu chí khác chi tiết theo thông báo lựa chọn;

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá.

- Thời gian thông báo công khai và nộp hồ sơ đăng ký: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, từ ngày 26/3/2026 đến ngày 28/3/2026, nhận hồ sơ trong giờ hành chính;

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Tổ chức - Hành chính, Công ty CP Dịch vụ Giải trí Hà Nội.
Địa chỉ: Số 614 đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, TP. Hà Nội.

Điện thoại : (024) 3718-4193

- Quy cách hồ sơ: 01 bản chính được để trong phong bì có dán niêm phong (*lưu ý: hồ sơ sẽ không được hoàn trả lại*).

- Sau khi lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản, Công ty CP Dịch vụ Giải trí Hà Nội sẽ thông báo kết quả bằng văn bản cho tổ chức đấu giá được lựa chọn.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội thông báo đến các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị, BKS (để b/c);
- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- Website Công ty;
- Lưu: Văn thư; TCHC.



Lê Thị Giang

PHỤ LỤC I
BẢNG TIÊU CHÍ
ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2,0
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (<i>Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án</i>)	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<p>Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm.</p> <p>Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.</p>	
4.1	<p><i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i></p>	3,0
4.2	<p><i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:</i> <i>Số điểm của B = (U x 3)/Y</i></p>	
4.3	<p><i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i></p>	
5.	<p><i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	7,0
5.1	<p><i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i></p>	4,0
5.2	<p><i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i></p>	5,0
5.3	<p><i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i></p>	6,0
5.4	<p><i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i></p>	7,0
6.	<p><i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	4,0
6.1	<p><i>01 đấu giá viên</i></p>	2,0
6.2	<p><i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i></p>	3,0
6.3	<p><i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i></p>	4,0
7.	<p><i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của</i></p>	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<p>Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	<p>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	<p>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	<p>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không</p>	8,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	được vượt quá mức tối đa của mục này)	
1	<i>Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá</i>	3,0
2	<i>Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó</i>	2,0
3	<i>Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá.</i>	1,0
4	<i>Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại Phụ lục này) Tổ chức hành nghề đấu giá có ít nhất 05 Chi nhánh trong phạm vi cả nước</i>	2,0
Tổng số điểm		100

